

# Một Thử Học Trò

*Lê Thế Hiển*

Thời điểm 1945, Đế Quốc Nhật thua trận, phải đầu hàng vô điều kiện với Hoa Kỳ, chính phủ Trần Trọng Kim mất, Việt Nam bước vào một vận mệnh khác. Cha tôi đang làm việc tại châu Bảo Lạc sát biên giới nước Tàu, cho năm anh em chúng tôi theo mẹ tôi về quê, làng Kim Lũ, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, còn ông đi đâu tôi không rõ. Một năm sau, có một bà Tàu tìm đến tận nhà tôi đưa tận tay mẹ tôi một mảnh giấy do cha tôi viết nói mẹ tôi thu gom một ít tiền và tư trang đưa cho bà Tàu vì cha tôi đang dưỡng bệnh tại một nhà thương ở tỉnh Quảng Châu sau một ca mổ chân. Tôi nhớ thời gian ở Châu Bảo Lạc, sáng sáng thường có người gánh hai cái sọt to vào trình cha tôi. Có lần tôi tò mò lại gần mở ra xem trong đựng thứ gì, chỉ thấy mấy cái đầu người, khiến tôi rất sợ hãi. Sau này cha tôi cho biết đó là đầu các thổ phỉ từ bên kia biên giới thừa đêm tối sang phía Việt Nam cướp phá bị dân các bản làng bắt giết, cắt đầu đem lên trình cha tôi. Thỉnh thoảng cha tôi vẫn cười ngượng đi hiệp thương với các quan Tàu về việc này. Cha tôi có hai con ngựa rất to, một con đen một con trắng được một chú lính chăm sóc rất cẩn thận. Tôi thường hay ra xem ngựa ăn cỏ. Chú lính muốn cho tôi cười thử nhưng tôi sợ nên chỉ đứng ở khoảng cách vừa phải để xem ngựa thôi. Lúc ấy ở tuổi lên năm, tôi rất lạ thấy một con ngựa có tới

năm cái chân, cái chân ở dưới bụng cứ toài toài muốn bước xuống đất mà không với tới được. Tôi nhất định phải cho cha tôi biết điều tôi khám phá ra. Một buổi chiều tôi ra tận cổng đón cha tôi đi kinh lý về. Cha tôi vừa xuống ngựa là tôi đã chạy ra níu tay cha tôi kéo về phía chuồng ngựa. Cha tôi tỏ ra rất ngạc nhiên hỏi chuyện gì thì tôi nói ngay, để con chỉ cha xem con ngựa trắng có tới năm chân chứ không phải bốn chân như con ngựa đen đâu. Ra tới nơi thì tôi chung hửng khi không thấy chân thứ năm dưới bụng con ngựa trắng nữa, nó biến đâu mất rồi. Cha tôi cười, xoa đầu tôi bảo, có thể ngày mai nó sẽ mọc lại.

Ở làng Kim Lũ, mẹ tôi vừa làm ruộng vừa nuôi tầm dệt tơ với sự phụ giúp của các anh chị tôi. Ngày nào anh cả tôi cũng dành ra một buổi dạy tôi học. Đây là những giờ phút tôi sợ và ngán nhất. Vì sau buổi học nào đâu tôi cũng đầy những cục u do anh tôi cốc. Mẹ và chị tôi rất thương, thường bảo anh tôi có phạt thì dùng roi vọt mà phạt chứ cốc lên đầu chỉ làm tôi mù người ra chứ ích gì. Anh tôi chỉ ừ hừ cho qua chuyện chứ chẳng thay đổi gì cả. Mỗi lần anh sang làng bên họp hành thường ra cả chục bài toán cho tôi làm, khi anh về sẽ kiểm tra. Nhưng anh vừa bước ra khỏi cổng là tôi cũng vụt đi chơi. Bữa cơm chiều, mẹ tôi bảo con không lo làm bài đi kéo anh con về là ốm đòn đấy. Sáng ra là tôi đã nhẩy chân sáo ra khỏi nhà đàn đúm với đám bạn trong làng rồi. Đến khi anh tôi về, tôi mới làm được vài bài, lại còn sai nữa nên lại ăn cốc. Bơi lội với bạn bè trong ao làng thì được nhưng tắm tấp sạch sẽ thì không bao giờ, nên mẹ tôi cứ phải lôi tôi ra ao gội đầu kỳ cọ rất đau. Mẹ tôi thường than cái thằng xấu người xấu cả nét ! Răng nó có cắm chân nhang cũng không đổ! Vì tôi có bao giờ xía răng đâu. Tôi lại thường hay vào khung cử của mẹ tôi cất trộm sợi tơ làm dây câu cá. Mẹ tôi biết mà chẳng nói gì, chỉ kiên nhẫn ngồi

mây mờ nổi lại. Đôi lần tôi nghe thấy tiếng mẹ tôi thở dài. Có lẽ thấy con vắng bố mẹ càng thương hơn chăng ?

Năm 1950 cha tôi liên lạc được với gia đình rồi đón chúng tôi lên Hà Nội. Mẹ tôi nhất định ở nhà quê trông nom ruộng vườn mồ mả tổ tiên nhà chồng mà trong thâm ý cũng không muốn làm vướng bận cha tôi để cha tôi thoả chí bình sinh. Ở Hà Nội, cha tôi xin cho tôi vào học Trường Tiểu Học Nguyễn Công Trứ còn gọi là Trường Hàng Than vì gần nhà máy điện thành phố chạy bằng than đá. Thầy tôi gửi gắm tôi cho một ông bạn nổi tiếng nghiêm là thầy Hoàng Đình Tuất. Sau này tôi mới biết thầy có biệt hiệu là Bát Sà Mâu vì thầy có cây thước kẻ rất to bằng sắt. Thầy thường dùng cây thước này quất vào tay học trò nào nghịch ngợm hay không thuộc bài. Thầy bảo cha tôi dẫn tôi tới nhà thầy cho thầy thử sức học xem thế nào vì cha tôi muốn xin cho tôi vào lớp nhì. Thầy giao cho tôi một đề toán và một đề luận văn trong khi thầy và cha tôi ngồi đàm đạo. Khoảng hai tiếng đồng hồ thì tôi làm xong hai bài. Một lúc sau thì thầy gọi tôi đưa bài cho thầy xem. Sau đó thầy nói với cha tôi, cho cháu theo lớp nhất được đấy. Thế là tôi vào lớp nhất Trường Hàng Than. Có lẽ cha tôi đã gửi gắm nên thầy Tuất theo dõi tôi tận tình. Thầy truy bài rất kỹ và cũng thường gọi tôi lên bảng. Hai bàn tay tôi cũng thường nếm mùi cây “bát sà mâu” của thầy. Tôi ở với cha tôi ở phố Duvigneau rất xa trường. Từ Duvigneau tôi phải ra phố Huế vào Hàng Ngang, Hàng Đào qua Chợ Đồng Xuân đến Ngã Tư Hàng Đậu rẽ phải thì tới trường. Lúc về, qua Hàng Đào, Hàng Ngang tôi thích dán mũi vào cửa kính mấy tiệm tạp hoá ngắm những đồ chơi bày biện bên trong đa dạng về hình dáng và màu sắc không bao giờ chán mắt. Tôi thường về nhà muộn nên cha tôi tưởng tôi vất vả lắm, nên ông gửi tôi ở nhà một người bạn gần trường hơn. Ở đây tôi gặp anh

Vũ Văn Sâm học trên tôi mấy lớp ở một trường Trung học tôi không nhớ tên. Năm 1969 khi tôi vào Quân trường Quang Trung học khoá Dự Bị Sĩ Quan lại gặp anh, lúc ấy anh mang lon thiếu tá chỉ huy phó Khôỉ Chiến Tranh Chính Trị của trường. Tôi nhận ra anh chứ anh không nhận ra tôi. Nhắc lại thời trọ học ở Hà Nội, anh nhớ ra và rất mừng. Lúc đó thì anh đã là một sĩ quan cao cấp ở quân trường còn tôi chưa được mang lon binh nhì. Sau này anh nổi tiếng với bài hát quen thuộc “*Anh ở đây ... Bạn bè anh cũng ở đây*” dưới cái tên Thục Vũ nhiều người biết. Mỗi khi nghe lại bài hát của anh, ca sĩ nức nở lập đi lập lại câu cuối “*sao anh vẫn còn ở đây?*” tôi lại ngậm ngùi tự hỏi tâm sự anh lúc ấy chắc là buồn lắm khi thấy ba tháng tiền ăn đã hết từ lâu, nay nó thành ba năm, sáu năm và có thể là chín năm, mười hai năm hoặc hơn nữa không chừng. Anh còn phải chịu cảnh *ngày ngày trông theo đàn én cuối trời thấp thoáng bay nhanh* để nhớ về vợ con ở phương Nam cách trở ngàn trùng. Rồi mộng ước đơn giản của anh đã không thành hiện thực.

Nhờ Thầy Tuất rèn cặp nên kỳ thi tốt nghiệp Tiểu Học tôi vượt qua dễ dàng rồi lại qua kỳ thi tuyển vào Trường Trung học Nguyễn Trãi nữa chứ. Cha tôi là người mừng nhất. Ông dắt tôi đi khắp phố phường Hà Nội, gặp người quen là ông giới thiệu tôi ngay, cháu vừa đậu Tiểu Học và vào Trung Học Nguyễn Trãi rồi. Hôm ấy ông cho tôi đi ăn đủ thứ và còn dẫn tôi vào rạp ciné Phylamonique xem phim nữa. Ông giao hẹn với tôi, ở Nguyễn Trãi nếu con xếp từ hạng năm trở xuống bố sẽ thưởng. Tôi rất mừng ! Ở Nguyễn Trãi tôi có nhiều bạn mới nhưng Nguyễn Đức Hình là hay rủ tôi đứng ăn bánh tôm trước cổng trường trước khi cổng mở cho học sinh vào. Lúc học Nguyễn Trãi, cha tôi và vài ông bạn thuê một căn nhà ở làng Thịnh

Quang dưới Ngã Tư Sở làm nơi trú ngụ cho con cháu mấy gia đình vừa hồi cư về Hà Nội. Ngã Tư Sở ở phía dưới Gò Đống Đa khoảng hai cây số. Hàng ngày tôi phải đi bộ ra đầu làng đón tàu điện Hà Đông-Hà Nội lên bến Bờ Hồ rồi xuống chạy một mạch dọc Phố Huế tới trường. Buổi chiều tan học lại phải chạy ngược lên bến Bờ Hồ cho kịp chuyển xe điện Bờ Hồ-Ngã Tư Sở, nếu lỡ chuyến này thì phải lên chuyến Bờ Hồ-Gò Đống Đa (chuyến chót) rồi từ Gò Đống Đa chạy bộ về Ngã Tư Sở để vào làng Thịnh Quang. Tới nhà thì đã tối mịt. Lũ chúng tôi năm sáu đứa ngang ngang tuổi nhau đang sức lớn, cơm ăn hàng ngày chỉ có rau muống luộc chấm cà chua luộc dầm nước muối vẫn thấy ngon vô tả. Sau này thì mỗi đứa mỗi nơi, nhất là sau năm 1954. Tôi có bài thơ ghi lại chút kỷ niệm này như sau :

*Một lũ ngô nghê đứng giữa đời  
Nương theo vận nước cánh bè trôi  
Đứa Nam đứa Bắc, chừ xa tắp  
Rời lại Đông Tây riêng góc trời.  
Mắt xanh mà biếc đẹp một thời  
Nay tóc điểm sương, da đã môi  
Nhớ quá ! Ôi chao ngày tháng cũ  
Thơ ngây lưu lại chút này thôi  
Ngồi đây xây mộng, ... ước xa xôi  
Mong Bụt hiện ra ứng một lời  
Trở lại Thịnh Quang nơi chốn ấy  
Vòng tay siết chặt bạn bè tôi !*

Tôi tôi, chúng tôi bị bắt ngồi học rất nghiêm chỉnh, đúng mười giờ phải đi ngủ. Tôi lúc ấy khoái đọc chuyện Vá Vếu Lên Cung Trăng của họa sĩ Mạnh Quỳnh vẽ, xuất bản định kỳ từng tập hàng tuần và truyện kiếm hiệp của Lý Ngọc Hưng như Kim Hồ Điệp, Giao Trì Hiệp Nữ, Long Hình Quái Khách... cũng xuất bản từng tập hàng tuần nên

ngồi học mà vẫn lén lấy ra xem, cha tôi không biết. Những đứa khác đều thế cả. Ít lâu sau, thấy tôi đi lại vất vả quá, sợ ảnh hưởng đến việc học hành, cha tôi lại tìm cách gởi tôi trọ học nhà của những người bạn có nhà gần trường. Ba nhà tôi ở khá lâu và có nhiều kỷ niệm. Một ở Phố Hàng Đậu, một ở Phố Mã Mây và một ở Phố Hàng Bông. Ở Phố Hàng Đậu tôi ở trọ với mấy bạn các trường khác. Trời nóng, đêm lau sạch sàn gạch hoa ở lầu hai ngủ cho mát. Nửa đêm tôi buồn ị mà ngại xuống nhà, tôi lén ra ban công ngồi xả xuống cống thoát nước mưa. Mấy hôm sau gặp trời mưa to phân rã ra khắp hiên trước nhà. Tôi làm mặt tỉnh của kẻ vô tội. Rồi chuyện cũng êm. Ở nhà Phố Mã Mây tôi có kỷ niệm đáng nhớ hơn. Tôi vẫn nhớ lời cha tôi dặn và tôi cũng muốn có tiền cha tôi thưởng để mua truyện đọc hàng tuần. Nhưng học hành thế nào cũng chỉ đứng ở mức 35, 36 chứ không nhích lên được. Đến kỳ cha tôi ghé thăm hỏi chuyện học hành và kiểm tra thông tin bạ. Cuối cùng tôi cũng nảy ra sáng kiến. Tôi đi mua một lọ corrector về tẩy con số 5, số 6 đáng ghét đi chỉ để lại con số 3 đáng yêu thôi. Mấy lần tôi qua ải nên vừa được khen vừa được thưởng. Tôi rùng rình tiền trong túi mua truyện đọc một nghĩ. Nhưng một ngày kia, chắc trời không tựa nữa, cha tôi lại không đến một mình mà lại đến cùng anh Cả tôi. Chắc ông Cụ muốn khoe thành tích của tôi. Tôi đưa Học Bạ cho cha tôi mà hai tay run run. Cha tôi có vẻ rất vui rồi đưa cho anh Cả tôi và bảo, anh xem nó học rất khá đấy. Anh tôi cầm xem, cứ ngắm đi ngắm lại rồi tiến ra phía cửa sổ vừa soi vừa xem. Sau đó anh tôi trao quyển Học Bạ cho cha tôi rồi ghé tai cha tôi nói gì tôi không nghe rõ. Rồi anh ấy ra về, cũng chẳng nhìn gì tôi cả. Tôi biết là đã bẽ mặt, đứng như trời trồng. Cha tôi chắc rất giận nhưng lại hỏi tôi rất nhẹ nhàng, thực ra là thứ mấy ? Tôi đành thú thực hết. Rồi cha

tôi dịu dàng nói, cho con đi học để con học cái hay chứ đâu học cái dở như thế này. Con đã làm một việc rất dở đấy. Phải thành thực với chính mình trước đã. Hôm nay cha không thưởng để con nhớ lấy. Cố lên để kỳ sau xếp cao hơn là được không nhất thiết phải thứ ba hay thứ năm. Đây là bài học tôi nhớ suốt đời.

Ở Phố Hàng Bông tôi còn có một kỷ niệm đáng nhớ hơn nữa. Năm 1954 tôi sắp xong lớp Đệ Lục. Cả Hà Nội nhốn nháo chuyện đi hay ở. Anh Cả tôi thì quyết chí ở lại để về quê làm ruộng. Cha tôi thì nhất định mang tôi vào Nam. Mẹ tôi cùng thằng em út đã xuống Hải Phòng để sửa soạn theo cha tôi. Bà cụ đã tự mưu sinh bằng gánh cháo vịt bán trước căn nhà trọ. Nhưng rồi nghĩ sao bà cụ lại quyết định mang thằng em tôi về quê. Chắc bà nghĩ có vợ chồng ông anh tôi cụ an tâm hơn. Cụ là dâu trưởng nên không thể bỏ mồ mả tổ tiên nhà chồng được. Có thể bà muốn cha tôi yên tâm khi vào Nam vả lại bà tin tưởng hai năm sau gia đình sẽ đoàn tụ. Cha tôi lúc ấy cùng bạn bè đi về Bắc-Nam như đi chợ. Cụ bảo tôi đưa thẻ học sinh cho cụ để cụ lo xin vào học trước cho tôi. Khi tôi vào là có trường học ngay. Mọi khi, mỗi lần cụ từ miền Nam ra tôi đều chạy ra cửa đón cụ vui vẻ. Lần này thấy mặt cụ nghiêm nghị quá. Tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra với cụ. Cụ đi thẳng vào bếp lục tìm một thanh củi rồi ra ngồi ở sa lông gọi tôi đến trước mặt bắt nằm sấp trước mặt cụ. Rồi cụ móc túi lấy ra tấm thẻ học sinh dí sát vào mặt tôi, Cụ đồng dục hỏi, giọng như có nén cơn giận, sao lại có tấm thẻ giả này ? Tôi sợ hãi hỏi cụ, sao cha biết là thẻ giả ? Thẻ này thật đến chín mươi phần trăm đấy ! Cha tôi chậm rãi kể, lúc vào trình đơn xin chuyển trường, ban phụ trách đòi xem thẻ. Mấy vị truyền tay nhau xem rồi một vị nói, thấy hình thì tôi nhớ ra cậu này, nghịch ngàm lắm đấy. Thẻ thì đúng là của trường

nhưng xin cụ về hỏi cậu ấy làm sao chữ ký của Thầy Trần Văn Việt lại không giống lắm. Hình như là chữ ký giả mạo rồi. Khuôn dấu đóng vào thẻ thực là khuôn dấu nổi, ở thẻ này là khuôn dấu mực đỏ, lại nhoè nhoẹt không rõ. Lúc ấy tôi mới thật tình kể cho cha tôi nghe đầu đuôi câu chuyện. Nguyên do là khi lên lớp Đệ Lục cả lớp phải làm thẻ mới. Tôi nhận mẫu thẻ về nhà điền chi tiết tên tuổi và năm sinh tháng đẻ kèm tám hình mới nhất, một tuần sau nộp để Thầy Hiệu Trưởng ký tên và đóng dấu. Vì mãi chơi tôi quên bém đi mất nên không nộp đúng kỳ hạn như các bạn. Tôi nghĩ bụng, thẻ chỉ giá trị cho một năm học thì mình cứ ký chữ của Thầy Hiệu Trưởng rồi bỏ củ khoai khắc con dấu đóng vào là xong, có sao đâu. Thế là tôi cứ đút trong túi tám thẻ nửa thật nửa giả ấy cho đến khi cần sử dụng nó mới lòi ra cơ sự. Cha tôi nghe xong thì thở dài nói, con có biết chuyện tưởng nhỏ nhưng đó là một tội hình sự không? Có thể bị vào tù đấy. Lần này thì phải cho con ăn đòn để con nhớ. Thế là cụ quát vào đít tôi năm hèo để tôi nhớ. Và tôi nhớ đến tận bây giờ để kể cho các bạn nghe. Đến nay đã bước vào tuổi bát tuần, mong được cha đánh như thế cũng không được nữa.

Các bạn có tin vào việc học tài thi phận không? Vào miền Nam tôi học lớp Đệ Ngũ và Đệ Tứ ở trường Nguyễn Trãi di cư mượn cơ sở của Trường Tiểu Học Trương Minh Ký Saigon nằm ở góc đường Nguyễn Thái Học - Trần Hưng Đạo, gần rạp ciné Đại Nam. Tôi gặp lại một số bạn học cũ ngoài Bắc vô và nhiều bạn ở các trường miền Bắc khác di cư vào. Anh hùng tứ xứ qui tụ về đây. Kể sao cho hết, nói sao cho vừa. Cha tôi gọi tôi ở nhà một ông bạn ở đường Nguyễn Tri Phương (Chợ Lớn). Ngày ngày đi học, tôi theo hướng Nguyễn Tri Phương ra đường Trần Hưng Đạo rồi cứ thẳng hướng chợ Bến Thành khoảng một tiếng



đồng hồ là tới trường. Tan học lại cuộc bộ về. Tôi nhớ ông cụ sáng nào cũng đánh thức chúng tôi dậy rất sớm ra trước cửa vung chân múa tay rồi hít thở. Cụ bắc ghế ngồi theo dõi. Bây giờ tôi vẫn biết ơn cụ về những buổi sáng thể dục này dù lúc ấy rất miễn cưỡng mà ngồi dậy. Kỳ thi Trung Học Phổ Thông sắp tới rồi, tôi quay nhìn lại thấy tôi mất căn bản cả từ lớp đệ Thất vì quá ham chơi. Về nhà là tôi vất sách đến nhà một ông thầy dạy võ học múa quyền. Cho đến khi bà chủ nhà rỉ tai ông thầy là sắp đến kỳ thi mà chẳng thấy tôi học hành gì cả. Ông thầy dạy võ hiểu ý nên những lần sau cứ bắt tôi đứng trung bình tấn, lấy cố căn bản trước đã. Thế là tôi đâm chán xin nghỉ ít lâu để ôn thi. Thầy hoan hỉ chấp nhận ngay. Lúc ấy tôi mới cuống cuống tìm các khoá luyện thi cấp tốc để học ôn lại từ đầu. Tôi biết ơn hai thầy Sùng và thầy Đột đã giúp tôi những điểm cơ bản của cả bốn lớp Thất Lục Ngũ Tứ để tôi vượt qua kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp dễ dàng. Tôi nhớ trước kỳ thi vài hôm, cùng một số bạn đi coi phim ở rạp Đại Đồng, khi ra về tôi đã giẫm phải cái vỏ chuối ngã sóng xoài ra đất. Ai cũng bảo đó là điềm báo tôi trượt kỳ này. Thế mà tôi đỗ ngay kỳ đầu. Nhiều bạn tôi, ở các trường khác, học rất giỏi nhưng vẫn trượt. Có bạn, khi tôi đã gần xong đại học vẫn hì hục với cái bằng Tú Tài. Truy ra là các bạn ấy khi vào phòng thi là cứ cuống lên, trong đầu chẳng còn nhớ gì cả. Sau khi đậu Trung học Phổ Thông chúng tôi được chuyển sang học ở Trường Trung Học Chu Văn An. Các hào kiệt bốn phương lại qui tụ về đây. Tôi gặp các anh hùng từ các tỉnh miền Trung như Huế, Quảng Ngãi đến các tỉnh miền Tây như Long Xuyên. Sau này ra đời, tôi đổi về làm việc ở các tỉnh ấy lại gặp các bạn ấy khi về thăm nhà. Bạn cũ gặp nhau tay bắt mặt mừng. Tình đồng môn biết nói sao cho hết. Lúc nào cũng như mới.

Tôi đã từng đi thi hộ cho một vài người bạn. Một lần thi vào trường Sĩ Quan Thủ Đức tôi đã bị sĩ quan giám thị bắt. Tôi kể lẽ sự tình, được thông cảm bỏ qua. Sau này ra làm việc, gặp những hồ sơ như vậy tôi lại nghĩ đến mình ngày xưa và xếp hồ sơ lại. Ý chí phạm pháp cực kỳ quan trọng để cấu kết thành một tội phạm. Chúa Jesus đã hỏi những người định ném đá cô gái bán dâm, ai thấy trong đời chưa phạm một sai lầm nào, hãy cứ ném đá đi ! Chẳng ai ném đá cô gái cả.

Nay các bạn tôi đã bước vào tuổi tám mươi, trời cho còn dịp hàn huyên với nhau, không gì trân trọng hơn. Xin gìn giữ lấy.

*LÊ THẾ HIỂN*

Stamford (Ct) – USA

